

BẢNG KÊ NGUYÊN VẬT LIỆU

Số TT	Tên phụ kiện	Tải trọng phá hoại	Số lượng	Vật liệu chế tạo
1	Ma ni	320	01	Hiện hữu
2	Mắt nối chuyên hướng	320	01	Hiện hữu
3	Mắt nối điều chỉnh	320	01	Hiện hữu
4	Mắt nối	320	01	Hiện hữu
5	Khánh	320	01	Hiện hữu
6	Vòng treo đầu tròn	160	02	Hiện hữu
7	Mô phóng		02	Thép mạ kẽm - Thay mới
8	Cách điện U160BSP	160	2x15	Gốm/thủy tinh - Thay mới
9	Vòng đẳng thế		02	Thép mạ kẽm - Thay mới
10	Mắt nối	160	02	Hiện hữu
11	Khánh	420	01	Hiện hữu
12	Mắt nối đơn	160	02	Hiện hữu
13	Mắt nối điều chỉnh	160	02	Hiện hữu
14	Khóa néo		02	Hiện hữu

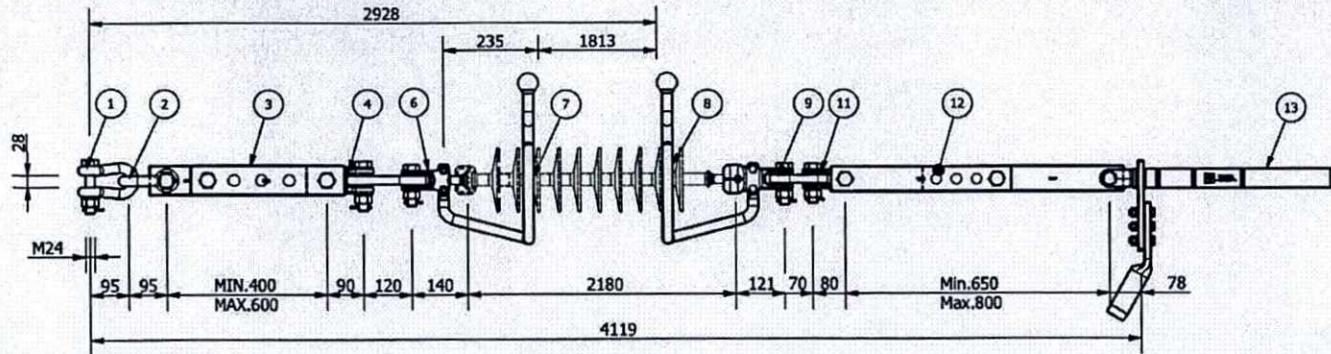
Ghi chú:

- Tất cả các kích thước tính bằng đơn vị mm
- Tải trọng chuỗi cách điện là 2x160kN
- Số lượng bát: 2x15 bát loại U160BSP đang tính toán với dòng dò bát là 440mm/kV
- Chuỗi cách điện sử dụng cho dây dẫn 2xACSR 400/51

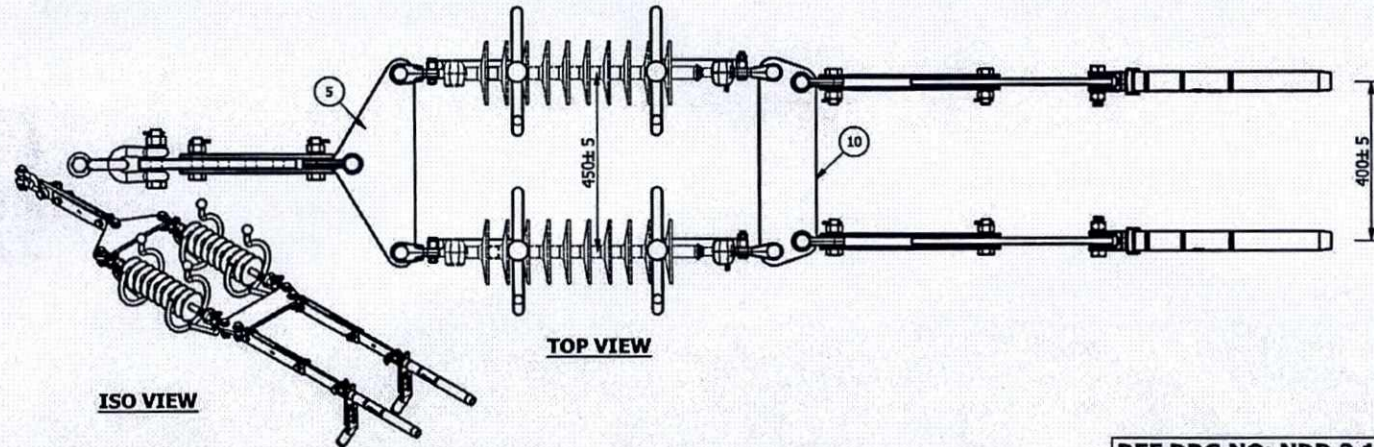
Dòng dò quy định (mm/kV)	Ký hiệu cách điện	Tổng chiều dài đường dò
25	NDD.2.160	6600

CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN I TRUYỀN TẢI ĐIỆN NINH BÌNH		ĐƯỜNG DÂY 220KV THÁI BÌNH - TIỀN HẢI - TRỰC NINH	
P.Giám đốc	Đỗ Đình Dũng		
Kiểm tra	Lê Xuân Tú		
Người vẽ	Đỗ Xuân Điện		
		BVTC	2022

THIS DRAWING IS THE PROPERTY OF "TAG CORPORATION" AND SHOULD NOT BE COPIED OR REPRODUCED WITHOUT PROPER AUTHORIZATION.



FRONT VIEW



TOP VIEW

ISO VIEW

REF.DRG.NO: NDD.2.160

SL.NO	DESCRIPTION	MATERIAL	DRG. NO	COMP.CODE	ITEM CODE	UTS (KN)	QTY (NOS.)
13	DEAD END ASSEMBLY	ALALLOY / GALVANIZED STEEL	DEA3010	DEA3010	G00301021	95% OF CONDUCTOR UTS	2
12	ADJUSTABLE EXTENSION PLATE	GALVANIZED STEEL	AEP3004	AEP3004	G00202015	160	2
11	CLEVIS EYE	GALVANIZED STEEL	CE2000	CE2000	G00209015	160	2
10	TRAPEZOIDAL YOKE PLATE	GALVANIZED STEEL	TZYP5026	TZYP5026	M00608235	420	1
9	H.H. SOCKET CLEVIS	GALVANIZED STEEL	HSC4000.2	HSC4000.2	G00223036	160	2
8	RING TYPE ARCING HORN	GALVANIZED STEEL	RTAH4207	RTAH4207	M00609127	-	2
7	RING TYPE ARCING HORN	GALVANIZED STEEL	RTAH4206	RTAH4206	M00609126	-	2
6	H.H BALL CLEVIS	GALVANIZED STEEL	HBC4000.1	HBC4000.1	G00260009	160	2
5	TRIANGULAR YOKE PLATE	GALVANIZED STEEL	TYP2209	TYP2209	M00608236	320	1
4	CLEVIS EYE	GALVANIZED STEEL	CE4300	CE4300	G00209028	320	1
3	ADJUSTABLE EXTENSION PLATE	GALVANIZED STEEL	AEP4120	AEP4120	G00202045	320	1
2	D-SHACKLE	GALVANIZED STEEL	DS4101	DS4101	G00211019	320	1
1	D-SHACKLE	GALVANIZED STEEL	DS4104	DS4104	G00211052	320	1

BILL OF MATERIAL

ITEM CODE F 0 0 2 3 8 0 0 5

TECHNICAL DATA

1. ASSEMBLY MINIMUM ULTIMATE TENSILE STRENGTH - 320 KN.
2. BALL & SOCKET DESIGNATION - 20MM AS PER IEC - 120.
3. BALL & SOCKET LOCKING BY R-CLIP AS PER IEC-372. MADE OF S.S.
4. FERROUS PARTS-HOT DIP GALVANIZED AS PER ISO 1461.
5. GENERAL TOLERANCE UNLESS OTHERWISE SPECIFIED IS ±3%.
6. TOLERANCE ON LENGTH OF HARDWARE IS ±2%.
7. HARDWARE SUITABLE FOR ACSR/Mz 400/51 (Ø27.6) CONDUCTOR.
8. COMPOSITE INSULATOR NOT IN TAG'S SCOPE OF SUPPLY.
9. WEIGHT OF THE STRING - 97.56 kg (APPROX) .
10. WEIGHT IS INDICATIVE ONLY.
11. ALL DIMENSIONS ARE IN mm.
12. SHORT CIRCUIT CURRENT CAPACITY - 41.1KA / 1 Sec (Maximum).

PRODUCT CODE: DT/T2/LJ/A

Project Name Package 03: Supply and transport of insulators and fittings, OPGW cable and accessories for 220kV Thai Binh - Tien Hai - Truc Ninh double circuit transmission line

P.O.Ref.No. -

Purchaser M/s. NPMB

Contractor M/s.

Manufacturer TAG CORPORATION, CHENNAI.

4 03.03.2017 ITEM NO:1,2 & 3 MODIFIED VTC

3 24.01.2017 ITEM NO.7 & 8 (RTAH) CHANGED VTC

2 14.12.2016 ITEM CODE, PRODUCT CODE, COMP.CODE ADDED VTC

1 07.12.2016 AEP MODIFIED & CLEVIS EYE ADDED VTC

REV DATE DESCRIPTION APP. BY

REVISION HISTORY

ITEM NAME: 220KV DOUBLE TENSION STRING FOR TWIN ACSR/Mz Ø27.6 CONDUCTOR

DRG.NO: TAG/E/DT/T2/LJ/A

DATE 08.08.2016

DRAWN BY B.A

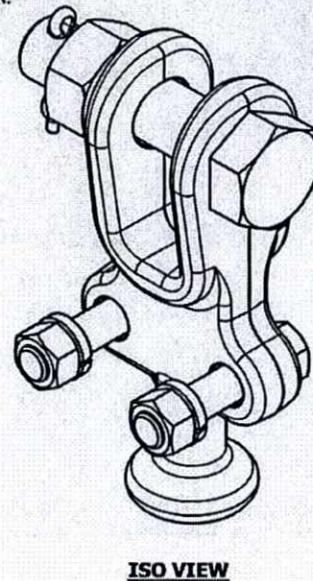
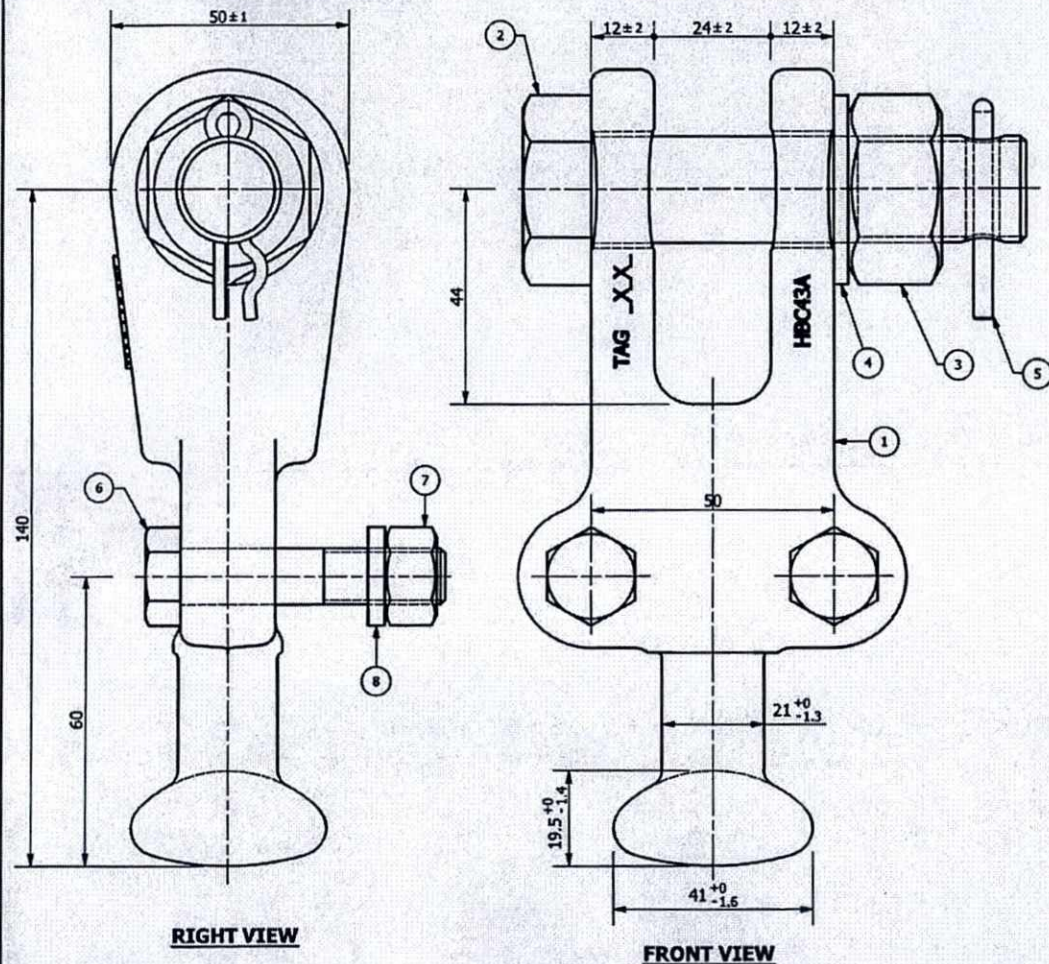
CKD. BY R.M

APP. BY V.T.C

SCALE:1:12

TAG CORPORATION CHROMEPET, CHENNAI - 600 044 EXPORT TAMILNADU, INDIA.

THIS DRAWING IS THE PROPERTY OF "TAG CORPORATION" AND SHOULD NOT BE COPIED OR REPRODUCED WITHOUT PROPER AUTHORIZATION.



ITEM CODE G 0 0 2 6 0 0 0 9

TECHNICAL DATA

1. HOT DIP GALVANIZED AS PER ISO : 1461.
2. BREAKING STRENGTH - 160 KN
3. BALL DESIGNATION 20 mm AS PER IEC-120.
4. GENERAL TOLERANCE UNLESS OTHERWISE SPECIFIED IS ±3%.
5. TOTAL WEIGHT - 1.81 kg.
6. WEIGHT IS INDICATIVE ONLY.
7. ALL DIMENSIONS ARE IN MM.

Project Name	Package 03: Supply and transport of insulators and fittings, OPGW cable and accessories for 220kV Thai Binh - Tien Hai - Truc Ninh double circuit transmission line
P.O.Ref.No.	-
Purchaser	M/s. NPMB
Contractor	M/s.
Manufacturer	TAG CORPORATION, CHENNAI.

REV	DATE	DESCRIPTION	APP. BY
REVISION HISTORY			

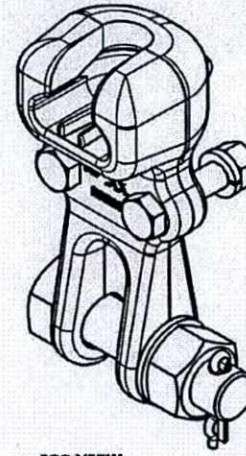
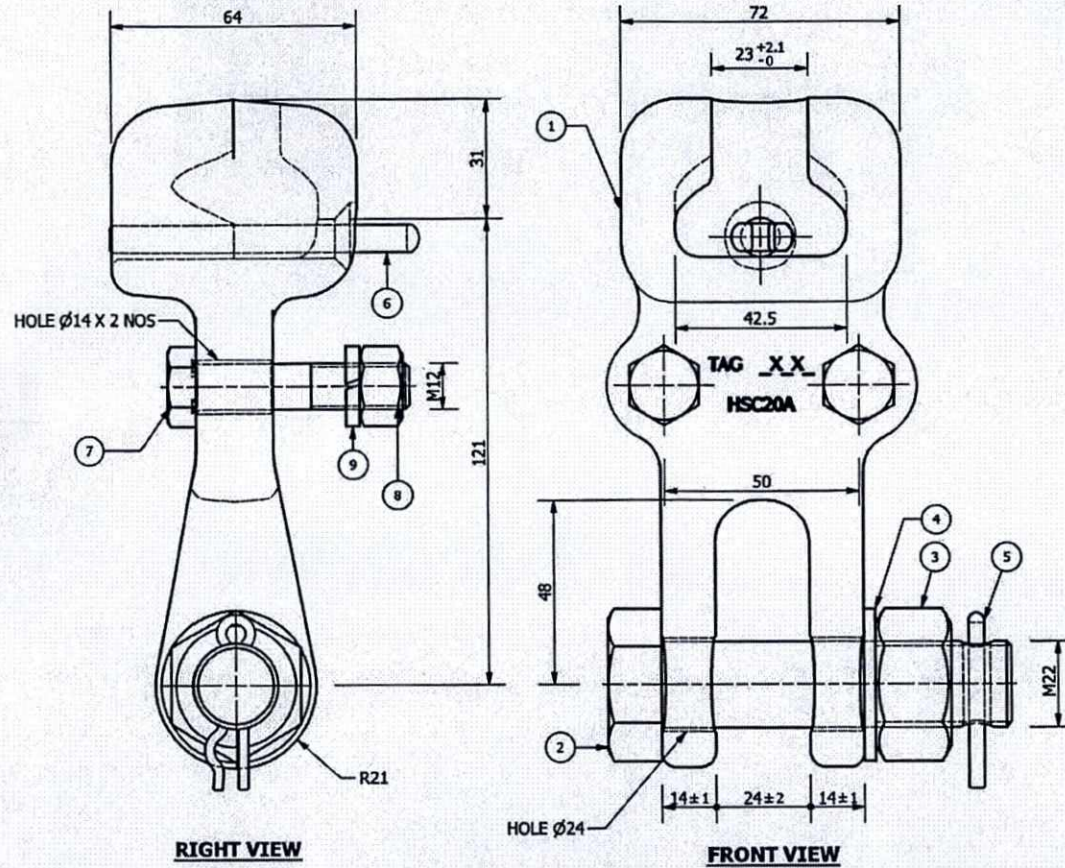
ITEM NAME: **H.H BALL CLEVIS**

DRG.NO: HBC4000.1	DATE	14.12.2016
<p>TAG CORPORATION CHROMEPET, CHENNAI - 600 044 EXPORT - TAMILNADU, INDIA.</p>	DRAWN BY	P.R.B
	CKD. BY	R.M
	APP. BY	V.T.C
SCALE: 1:1		

ITEM	DESCRIPTION	MATERIAL	ITEM CODE	UTS	QTY (NOS.)
8	SPRING WASHER (M12)	SPRING STEEL	B00211002	-	2
7	NUT (M12)	GALVANIZED STEEL (P.C.5.0)	-	-	2
6	BOLT (M12X55)	GALVANIZED STEEL (P.C.5.6)	B00202011	-	2
5	SPLIT PIN(SP/001)	S.S (AISI - 304)	B00210001	-	1
4	FLAT WASHER (M22)	GALVANIZED STEEL	B00205006	-	1
3	NUT (M22)	GALVANIZED STEEL (P.C.5.0)	-	-	1
2	BOLT (M22X90)	GALVANIZED STEEL (P.C.5.6)	B00202064	-	1
1	H.H.BALL CLEVIS	GALVANIZED STEEL	M00514003	160	1

BILL OF MATERIAL

THIS DRAWING IS THE PROPERTY OF "TAG CORPORATION" AND SHOULD NOT BE COPIED OR REPRODUCED WITHOUT PROPER AUTHORIZATION.



ISO VIEW

ITEM CODE G 0 0 2 2 3 0 3 6

TECHNICAL DATA

1. HOT DIP GALVANIZED AS PER ISO : 1461.
2. BREAKING STRENGTH - 160 KN
3. SOCKET DESIGNATION 20 mm AS PER IEC-120.
4. GENERAL TOLERANCE UNLESS OTHERWISE SPECIFIED IS ±3%.
5. TOTAL WEIGHT-2.50 kg.
6. WEIGHT IS INDICATIVE ONLY.
7. ALL DIMENSIONS ARE IN MM.

Project Name: Package 03: Supply and transport of insulators and fittings, OPGW cable and accessories for 220kV Thai Binh - Tien Hai - Truc Ninh double circuit transmission line

P.O.Ref.No. -

Purchaser: M/s. NPMB

Contractor: M/s.

Manufacturer: TAG CORPORATION, CHENNAI.

REV	DATE	DESCRIPTION	APP. BY
REVISION HISTORY			

ITEM NAME: H.H. SOCKET CLEVIS

DRG.NO: HSC4000.2 DATE: 08.08.2016

<p>TAG CORPORATION CHROMEPET, CHENNAI - 600 044 EXPORT TAMILNADU, INDIA.</p>	DRAWN BY: B.A
	CKD. BY: R.M
	APP. BY: V.T.C
	SCALE: 1:1.25

ITEM	DESCRIPTION	MATERIAL	ITEM CODE	UTS	QTY (NOS.)
9	SPRING WASHER (M12)	SPRING STEEL	B00211002	-	2
8	NUT (M12)	GALVANIZED STEEL (P.C.5.0)	-	-	2
7	BOLT (M12X55)	GALVANIZED STEEL (P.C.5.6)	B00202011	-	2
6	R-CLIP (R/C002)	S.S (AISI - 304)	B00208002	-	1
5	SPLIT PIN(SP/001)	S.S (AISI - 304)	B00210001	-	1
4	FLAT WASHER (M22)	GALVANIZED STEEL	B00205006	-	1
3	NUT (M22)	GALVANIZED STEEL (P.C.5.0)	-	-	1
2	BOLT (M22X90)	GALVANIZED STEEL (P.C.5.6)	B00202064	-	1
1	H.H. SOCKET CLEVIS	GALVANIZED STEEL	M00507020	160	1

BILL OF MATERIAL